

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TƯ VẤN THƯƠNG MẠI VCONS**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TƯ VẤN THƯƠNG MẠI VCONS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VCONS TRADING CONSULTING  
CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703015189

**3. Ngày thành lập:** 18/11/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 91/9, Đường N3, Khu phố Tân Thắng, Phường Tân Bình, Thành phố Dĩ An, Tỉnh  
Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0968536933

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                       | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                       | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                  | 4390        |
| 5.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                              | 4663        |
| 6.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                | 6810        |
| 7.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất                                    | 6820        |
| 8.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                  | 7110        |
| 9.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                       | 7410        |
| 10. | Xây dựng nhà để ở                                                                                    | 4101        |
| 11. | Xây dựng nhà không để ở                                                                              | 4102(Chính) |
| 12. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                        | 4211        |
| 13. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                         | 4212        |
| 14. | Xây dựng công trình điện                                                                             | 4221        |
| 15. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                  | 4222        |
| 16. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                   | 4223        |
| 17. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                    | 4229        |
| 18. | Xây dựng công trình thủy                                                                             | 4291        |
| 19. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                      | 4292        |
| 20. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                | 4293        |
| 21. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                           | 4299        |
| 22. | Phá dỡ                                                                                               | 4311        |
| 23. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                    | 4312        |
| 24. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                | 4321        |
| 25. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752        |

**6. Vốn điều lệ:** 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức     | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGÔ VĂN<br>CƯỜNG   | Xóm 9, Xã Thọ<br>Phú, Huyện Triệu<br>Sơn, Tỉnh Thanh<br>Hoá, Việt Nam                  | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 3.000.0<br>00 | 30.000.000.000           | 30,000       | 172323836                                                                                                              |            |
|     |                    |                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                        | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                        | Tổng số                            | 3.000.0<br>00 | 30.000.000.000           | 30,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                        |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>HỒNG VĂN | Khu phố Đông<br>Tân, Phường Dĩ<br>An, Thành phố Dĩ<br>An, Tỉnh Bình<br>Dương, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 4.000.0<br>00 | 40.000.000.000           | 40,000       | 281082469                                                                                                              |            |
|     |                    |                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                        | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                        | Tổng số                            | 4.000.0<br>00 | 40.000.000.000           | 40,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                        |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |              |                                                                            |                           |           |                |        |              |
|---|--------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------|----------------|--------|--------------|
| 3 | TÀO QUỐC HUY | Khu phố 2, Phường Tào Xuyên, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 3.000.000 | 30.000.000.000 | 30,000 | 038094001558 |
|   |              |                                                                            | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |              |                                                                            | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |              |                                                                            | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |              |                                                                            | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |              |                                                                            | Tổng số                   | 3.000.000 | 30.000.000.000 | 30,000 |              |
|   |              |                                                                            |                           |           |                |        |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN HỒNG VĂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 10/08/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 281082469

Ngày cấp: 28/06/2010

Nơi cấp: Công an Bình Dương

Địa chỉ thường trú: Khu phố Đông Tân, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu phố Đông Tân, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương